CỤC THỐNG KÊ

THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI
4 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

024 38254239

https://thongkehanoi.nso.gov.vn/

Số 1 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội

TỐC ĐỘ TĂNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

HANOI — VIETNAM —

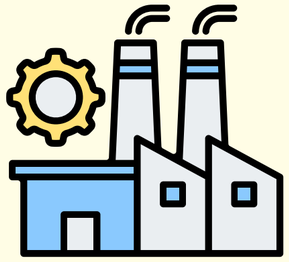

▲8,6%

Chỉ số sản xuất công nghiệp

▲53,3%

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước

▲11,6%

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ

▲32,8%

Khách quốc tế đến Hà Nội do cơ sở lưu trú phục vụ

▲4,58%

CPI bình quân

▼1,4%

Thu ngân NSNN trên địa bàn

▼0,9%

Kim ngạch xuất khẩu

▲20,7%

Doanh thu vận tải, kho bãi và bưu chính chuyển phát

NÔNG NGHIỆP
Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm

(So với cùng kỳ năm trước)

Lúa Đông xuân	Ngô	Khoai lang	Đậu tương	Lạc	Rau các loại
▼1,6%	▼6,7%	▼5,4%	▼7,6%	▼2,9%	▼4,9%
78,4 nghìn ha	7,6 nghìn ha	1,0 nghìn ha	882 ha	1,4 nghìn ha	23,6 nghìn ha

HANOI
VIETNAM

Chăn nuôi

Sản lượng gia súc, gia cầm

(Tính đến 20/4/2026 so với cùng kỳ năm trước)

▼ 4,8%

Trâu 26,9 nghìn con

▼ 5,9%

Bò 110,3 nghìn con

▼ 0,6%

Lợn 1,25 triệu con

▲ 1,6%

Trâu 37,3 triệu con

Sản xuất lâm nghiệp và thủy sản 4 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

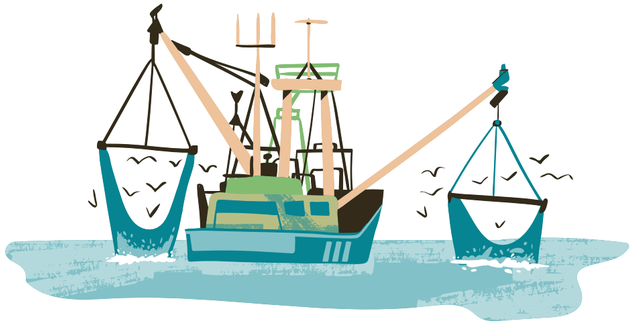

Sản xuất lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung	84 Ha	▼ 1,2%
Sản lượng gỗ khai thác	6,1 nghìn m^3	▼ 5,9%
Số cây lâm nghiệp trồng phân tán	358 nghìn cây	▼ 5,3%

Sản lượng thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản	39,8 nghìn tấn	▲ 4,4%
Thủy sản nuôi trồng	39,4 nghìn tấn	▲ 4,4%
Thủy sản khai thác	372 tấn	▼ 1,1%

HANOI
VIETNAM

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 4 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP ▲8,6%

Khai khoáng	Chế biến, chế tạo	Sản xuất và phân phối điện	Cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải
▲2,7%	▲8,8%	▲6,9%	▲6,8%

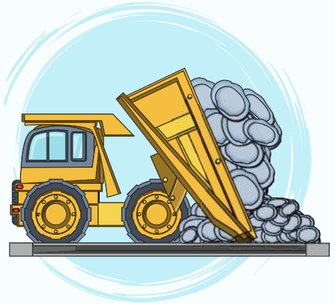

Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN do địa phương quản lý

(So với cùng kỳ năm trước)

▲ 53,3%

Tổng số: 30.562 tỷ đồng

Trong đó:

Cấp Thành phố

gấp 2 lần

16.768 tỷ đồng

Cấp xã, phường

▲18,8%

13.794 tỷ đồng

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
4 tháng đầu năm 2026
(So với cùng kỳ năm trước)

▲ 37,2%

12.794 doanh nghiệp

Đăng ký thành lập mới

▲ 30,5%

6.159 doanh nghiệp

Hoạt động trở lại

▲ 11,4%

18.188 doanh nghiệp

Tạm ngừng hoạt động

▲ 93,7%

3.699 doanh nghiệp

Giải thể

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 4 tháng đầu năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)

Tổng số: 338,8 nghìn tỷ đồng ▲11,6%

Bán lẻ hàng hóa

▲12,6%

218,9 nghìn tỷ đồng

Lưu trú, ăn uống

▲12,2%

44,4 nghìn tỷ đồng

Du lịch lữ hành

▲11,5%

11,4 nghìn tỷ đồng

Dịch vụ khác

▲8,4%

64,1 nghìn tỷ đồng

HANOI
VIETNAM

XUẤT, NHẬP KHẨU
4 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

6.347 triệu USD

▼ 0,9%

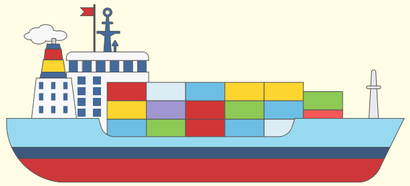

Kim ngạch xuất khẩu

18.876 triệu USD

▲ 32,4%

Kim ngạch nhập khẩu

Hoạt động vận tải 4 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

Vận tải hành khách

Vận chuyển

▲ 24,0%

202,7 triệu người

Luân chuyển

▲ 20,0%

5,7 tỷ người.km

Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

▲ 8,3%

645,9 triệu tấn

Luân chuyển

▲ 16,4%

67,3 tỷ tấn.km

Doanh thu vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát 4 tháng đầu năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)

Tổng số: 99,6 nghìn tỷ đồng ▲20,7%

▲28,9%

10,9 nghìn tỷ đồng

Vận chuyển hành khách

▲21,0%

41,0 nghìn tỷ đồng

Vận tải hàng hóa

▲18,8%

41,7 nghìn tỷ đồng

Dịch vụ hỗ trợ vận tải

▲18,0%

6,0 nghìn tỷ đồng

Bưu chính chuyển phát

Khách du lịch đến thành phố Hà Nội 4 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

Khách đến các điểm thăm quan

12,14 triệu lượt người ▲ 20,9%

- Khách quốc tế ▲ 26,9% — 3,29 triệu lượt người
- Khách nội địa ▲ 18,7% — 8,85 triệu lượt người

Khách do cơ sở lưu trú phục vụ

3.308 nghìn lượt người ▲ 31,3%

- Khách quốc tế ▲ 32,8% — 2.430 nghìn lượt người
- Khách nội địa ▲ 27,3% — 878 nghìn lượt người

Chỉ số giá tiêu dùng 4 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

▲ 2,66%

Tháng 4 năm 2026 so với tháng 12 năm 2025

▲ 0,56%

Tháng 4 năm 2026 so với tháng 3 năm 2026

▲ 5,47%

Tháng 4 năm 2026 so với tháng 4 năm 2025

▲ 4,58%

Bình quân 4 tháng năm 2026 so bình quân cùng kỳ

TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Tính đến 30/4/2026

HANOI VIETNAM

Thu, Chi ngân sách Nhà nước *(So với cùng kỳ năm 2025)*

▼ 1,4%

293,4 nghìn tỷ đồng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

▲ 71,8%

58,9 nghìn tỷ đồng

Chi ngân sách địa phương

Tín dụng ngân hàng *(So với thời điểm 31/12/2025)*

▲ 0,65%

7.127 nghìn tỷ đồng

Huy động vốn

▲ 4,38%

6.029 nghìn tỷ đồng

Dư nợ tín dụng

HANOI
VIETNAM

Một số vấn đề xã hội
4 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

Kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và 140 năm Ngày Quốc tế Lao động 01/5

- 1.631 m^2 pano
- 1.840 chiếc băng rôn dọc
- 2.000 Quốc kỳ
- 27 cụm hồng kỳ
- 150 chiếc hồng kỳ
- 03 cụm cột cờ khổ lớn

Giải quyết việc làm

68,5 nghìn lao động

Số người hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp

16,0 nghìn người

Bảo đảm an sinh xã hội

- Tiếp nhận và giải quyết chế độ hưởng ưu đãi: 5.054 hồ sơ
- Chi trả trợ cấp hằng tháng cho người có công với cách mạng: 64.135 người

Bảo hiểm y tế

8.486 nghìn người ▲ 4,41%

Bảo hiểm xã hội tự nguyện

142 nghìn người ▲ 28,28%

HANOI
VIETNAM

Thể thao thành tích cao thành phố 4 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

TỔNG SỐ

311 huy chương

Trong đó:

132 Vàng

76 Bạc

103 Đồng

Y tế - Giáo dục
4 tháng đầu năm 2026
(So với cùng kỳ năm trước)

Y tế

4 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn Thành phố ghi nhận

Sốt xuất huyết Dengue	210 ca
Tay chân miệng	2.305 ca
Bệnh ho gà	24 ca
Bệnh Sởi	175 ca
Covid	44 ca

Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia
(tính đến 25/4/2026)

Trường mầm non	82,6%
Trường tiểu học	80,9%
Trường trung học cơ sở	84,0%
Trường trung học phổ thông	50,8%

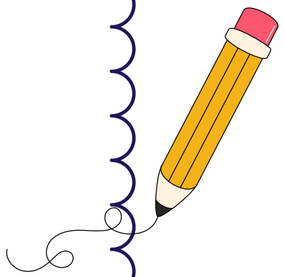

HANOI
VIETNAM

Trật tự an toàn xã hội - Bảo vệ môi trường và Phòng chống cháy nổ 4 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)

Trật tự an toàn xã hội

▼ 31,6%

1.393 vụ phạm tội về trật tự xã hội

Phòng chống cháy nổ

▼ 40,7%

258 vụ cháy, nổ

An toàn giao thông

▼ 18,3%

326 vụ tai nạn giao thông

Bảo vệ môi trường

▲ 9,8%

2.594 vụ vi phạm về bảo vệ môi trường

thank you

Trân trọng cảm ơn!

Kinh tế - xã hội TP Hà Nội 4 tháng đầu năm 2026

Biên soạn:

Phòng Thống kê Tổng hợp

Thống kê thành phố Hà Nội

https://thongkehanoi.nso.gov.vn

Số 1 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng , Hà Nội